

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **NGUYỄN THỊ TỈNH**
2. Ông **NGUYỄN ĐỨC ĐẸP**

-Thư ký phiên tòa : Bà **NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ** – *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố NT: Bà **NGUYỄN THỊ NHƯ HẠNH** – Kiểm sát V

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1240/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về yêu cầu “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **TRẦN THỊ KIM L** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: 32/4 P, T, V, NT, Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 28/3 V, V, NT, Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **HỒ VĂN V** - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: 32/4 P, T, V, NT, Khánh Hòa. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/11/2017, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày: Bà và ông Hồ Văn V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường V. Trong quá trình chung sống, bà và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông V không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên cãi vã nhau làm cho không khí gia đình trở nên căng thẳng và ngột ngạt. Nay, bà cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là cháu Hồ Thị Lan V sinh ngày 11/4/2007 và cháu Hồ Ngọc D sinh ngày 01/9/2012. Cháu V bị bệnh tự kỷ nặng và

đang sống với ông V, cháu D hiện đang sống với bà. Nguyên vọng của bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, còn cháu V giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Hồ Văn V (Vắng mặt).*

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Hồ Văn V; về con chung: 02 con chung là cháu Hồ Thị Lan V sinh ngày 11/4/2007 và cháu Hồ Ngọc D sinh ngày 01/9/2012 giao cháu V cho ông V nuôi dưỡng và giao cháu D cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung bà L không yêu cầu nên không xem xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim L vắng mặt nhưng đã có bản tự khai trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Hồ Văn V đã được Tòa triệu tập hợp lệ trong các phiên hòa giải và các phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự xác định bà Trần Thị Kim L và ông Hồ Văn V có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố NT, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Xét: Cuộc sống chung vợ chồng giữa bà L và ông V phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L.

Về con chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Hồ Văn V có 02 con chung là cháu Hồ Thị Lan V sinh ngày 11/4/2007 và cháu Hồ Ngọc D sinh ngày 01/9/2012. Cháu V hiện đang bị bệnh tự kỷ và đang sống cùng cha là Hồ Văn V, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu V, tránh sự thay đổi môi trường sống của cháu V nên giao ông V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Đối với cháu D giao cho bà L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Bà L và ông V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L.

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Kim L được ly hôn với ông Hồ Văn V.

- *Về con chung:* Bà Trần Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc D sinh ngày 01/9/2012.

Ông Hồ Văn V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Lan V sinh ngày 11/4/2007.

Bà L và ông V không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L và ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]*Về án phí:* Bà Trần Thị Kim L phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007739 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Như vậy, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]*Về quyền kháng cáo:* Bà Trần Thị Kim L và ông Hồ Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.NT;
- Chi cục THA.DS TP.NT;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường V(số 72 ngày 04/5/2006)
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đàm Thị Bích Ngọc